

Số: /TB-TTYT

Tây Sơn, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Dự kiến thực hiện Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của TTYT huyện Tây Sơn từ quý I năm 2023 đến hết quý IV năm 2023

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn có nhu cầu xây dựng danh mục quy cách kỹ thuật, giá kế hoạch mua sắm các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của TTYT huyện Tây Sơn từ quý I năm 2023 đến hết quý IV năm 2023 để làm cơ sở lập dự toán mua sắm.

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn xin mời Quý công ty, các đơn vị kinh doanh Được có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện gửi:

1. Danh mục: quy cách kỹ thuật vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro (theo mẫu PL1, PL2).

2. Báo giá: Vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro (theo PL1, PL2).

Lưu ý: Giá chào cung ứng phải bao gồm thuế VAT và các chi phí khác liên quan như phí vận chuyển, phí giao hàng đến kho,).

Báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi file PDF qua địa chỉ gmail: dstuyenbvpp@gmail.com.

Đề nghị quý Công ty tham gia có thể gửi đến:

- Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn.
- Địa chỉ: 48 Nguyễn Huệ, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định.
- Điện thoại: 0256.3780.697 (Ds.Hằng 0359.728.470, Ds. Chi 0374.265.193)

Thời gian nhận trước 16 giờ 00 phút, ngày 27/11/2022.

Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn kính mời./.

Nơi nhận:

- Các Cty KD Dược;
- Lưu: VT, Dược-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sơn

Phụ lục 1:

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu số 1: Mua sắm vật tư y tế

STT	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT-BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
		I- DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG:					
1		Cloramin B		Kg			
2		Dung dịch làm sạch và diệt khuẩn chứa Protease Enzym		Chai			
3		Dung dịch sát khuẩn dụng cụ		Lít			
4		Hoá chất khử khuẩn dụng cụ, bề mặt (Natri diclorocyanurat)		Viên			
5		Hóa chất khử trùng nước		Kg			
		II- KIM CHỌC DÒ, SINH THIẾT VÀ CÁC LOẠI KIM KHÁC:					
6		Kim chọc dò tủy sống		Cái			
7		Kim gây tê nha khoa ngắn		Cái			
8		Kim lấy thuốc		Cái			
		III- KIM CHÂM CỨU					
9		Kim châm cứu		Cây			
		IV- TÚI, LỌ VÀ CÁC LOẠI VẬT TƯ BAO GÓI KHÁC					
10		Túi đựng nước tiểu có khóa, có dây treo		Cái			
		V- ỐNG THÔNG, ỐNG DẪN LƯU, ỐNG NÓI, DÂY NÓI, CHẠC NÓI, CATHETER, ỐNG HÚT:					
11		Dây dẫn lưu ổ bụng		Cái/chiếc			
12		Dây nối bơm tiêm điện		Cái			
13		Dây nối oxy		Cái			
14		Dây thở Oxy 2 nhánh		Cái			
15		Khóa ba chạc (Không có dây)		Cái			
16		Ống hút nhót có khóa		Cái			
17		Ống nội khí quản có bóng		Cái			
18		Ống thông dạ dày		Cái			
19		Ống thông Foley 2 nhánh		Cái			
20		Ống thông hậu môn các số (sonde hậu môn)		Cái			
21		Ống thông tiểu một nhánh các số		Cái			
		VI- KIM KHẤU, DAO PHẪU THUẬT:					
22		Dao mổ		Cái			
		VII- VẬT TƯ TIÊU HAO DÙNG TRONG KHOA MẮT, TAI MŨI HỌNG, RĂNG HÀM MẶT:					
23		Eugenol		Chai/Lọ			
24		Hydroxyd Calci dùng trong nha khoa		Lọ			
25		Lentulo trám bịt ống tủy		Cái			

STT	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT- BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
26		Ly nhựa dùng trong nha khoa (súc miệng)		Cái			
27		Mũi khoan kim cương hình chóp cụt		Mũi			
28		Mũi khoan kim cương hình trụ		Mũi			
29		Ông hút nước bọt		Cái			
30		Xi măng trám răng hóa trùng hợp		Lọ			
		VIII- VẬT TƯ TIÊU HAO CHẨN THƯƠNG, CHỈNH HÌNH:					
31		Bột bó		Cuộn			
32		Đai xương đòn		Cái			
33		Đinh chốt căng chân		Bộ			
34		Đinh Kirschner một đầu nhọn các cỡ		Cái			
35		Nẹp căng chân (vải)		Cái			
36		Nẹp cánh tay (vải)		Cái			
37		Nẹp cổ cứng		Cái			
38		Nẹp DHS các cỡ		Bộ			
39		Nẹp khóa căng chân -Titanium		Cái			
40		Nẹp khóa căng tay -Titanium		Cái			
41		Nẹp khóa cánh tay - Titanium		Cái			
42		Nẹp khóa đầu dưới xương căng chân		Cái			
43		Nẹp khóa đầu dưới xương quay (Trái, phải) -Titanium		Cái			
44		Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay		Cái			
45		Nẹp khóa L nâng đỡ (Trái, phải) - Titanium		Cái			
46		Vít khóa 3.5mm, Titan		Cái			
47		Vít khóa 5.0mm, Titan		Cái			
48		Vít vỏ 3.5mm tự taro		Cái			
49		Vít vỏ 4.5mm tự taro		Cái			
50		Vít xoắn d 4.0mm		Cái			
		IX- VẬT TƯ TIÊU HAO DÙNG TRONG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH:					
51		Điện cực dán		Cái			
52		Gel điện tim		Tube			
53		Gel Siêu âm		Can			
54		Giấy điện tim 110mmx20m		Cuộn			
55		Giấy điện tim 3 cần 63*100*30		Tập/xấp			
56		Giấy điện tim 3 cần 63*30		Cuộn			
57		Phim X-Quang 35x43cm		Tấm			
58		Phim nhạy X-Quang 24*30		Tấm			
59		Phim nhạy X-Quang 30x40		Tấm			

STT	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT- BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
60		Phim X-Quang nha khoa 3x4		Tầm			
61		Thuốc rửa phim		Bộ			
		X- VẬT TƯ TIÊU HAO DÙNG TRONG XÉT NGHIỆM:					
62		Đầu Col trắng có khóa		Cái/chiếc			
63		Đầu Col vàng có khóa		Cái/chiếc			
64		Đầu Col xanh có khóa		Cái/chiếc			
		XI- VẬT TƯ TIÊU HAO KHÁC:					
65		Airway nhựa các cỡ		Cái			
66		Băng chỉ thị nhiệt độ		Cuộn			
67		Bao camera nội soi		Cái			
68		Bộ trang phục chống dịch		Bộ			
69		Dây garo		Cái			
70		Gel bôi trơn		Tube			
71		Kẹp rốn		Cái			
72		Khẩu trang N95		Cái			
73		Khẩu trang y tế 4 lớp		Cái			
74		Que lấy bệnh phẩm xét nghiệm		Cái/que			
75		Que thử thai		Cái			
76		Vòi Soda (chất hút âm máy gây mê)		Kg			
77		Nút chặn kim luồn		Cái			
78		Giấy in monitor sản khoa		Tập/xấp			
Tổng: 78 khoản							

Phụ lục 2:

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu số 2: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro

STT	Phân nhóm theo TT14/2020 /TT-BYT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
A. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM							
I. BỘ HÓA CHẤT PHÙ HỢP VỚI MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC ABX Micros 60							
1		Dung dịch pha loãng		Lít			
2		Dung dịch ly giải hồng cầu		Chai			
3		Dung dịch rửa máy thường xuyên		Chai			
4		Nội kiểm huyết học mức thấp		Lọ			
5		Nội kiểm huyết học mức trung bình		Lọ			
6		Nội kiểm huyết học mức cao		Lọ			
II. BỘ HÓA CHẤT PHÙ HỢP VỚI MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC Celltac Alpha							
7		Hóa chất pha loãng		Lít			
8		Hóa chất rửa máy thường xuyên		Lít			
9		Hóa chất rửa máy định kỳ		Lít			
10		Hóa chất ly giải hồng cầu		Chai			
11		Máu chuẩn máy huyết học mức thấp		Lọ			
12		Máu chuẩn máy huyết học mức trung bình		Lọ			
13		Máu chuẩn máy huyết học mức cao		Lọ			
III. QUE THỬ NƯỚC TIỂU PHÙ HỢP VỚI MÁY SINH HÓA NƯỚC TIỂU 10 THÔNG SỐ Clintek Status (Hãng Siemens)							
14		Que thử nước tiểu 10 thông số		Test			
IV. BỘ HÓA CHẤT PHÙ HỢP VỚI MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA XL - 180/ Erba-Đức							
15		Hóa chất định lượng ALT/GPT		Bộ			
16		Hóa chất định lượng AST/GOT		Bộ			
17		Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp		Bộ			
18		Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần		Bộ			
19		Hóa chất định lượng Cholesterol		Lọ			
20		Hóa chất định lượng Triglycerides		Lọ			
21		Hóa chất định lượng HDL trực tiếp		Bộ			

STT	Phân nhóm theo TT14/2020 /TT-BYT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
22		Hóa chất định lượng LDL trực tiếp		Bộ			
23		Hóa chất hiệu chuẩn HDL/LDL		Lọ			
24		Hóa chất định lượng Creatinine Kinase		Bộ			
25		Hóa chất định lượng CK-MB		Bộ			
26		Hóa chất định lượng Urea		Bộ			
27		Hóa chất định lượng Creatinine		Bộ			
28		Hóa chất định lượng Glucose		Lọ			
29		Hóa chất định lượng Uric acid		Lọ			
30		Hóa chất định lượng Gamma Glutamyl Transferase		Bộ			
31		Hóa chất định lượng Alpha Amylase		Lọ			
32		Hóa chất đo độ cồn trong máu		Bộ			
33		Hóa chất định lượng Albumin		Lọ			
34		Hóa chất định lượng Protein toàn phần		Lọ			
35		Hóa chất hiệu chuẩn HbA1c		Lọ			
36		Hóa chất định lượng HbA1c		Bộ			
37		Hóa chất kiểm chứng HbA1c		Lọ			
38		Hóa chất kiểm chứng mức bình thường (Normal)		Bộ			
39		Hóa chất kiểm chứng mức bệnh lý (Path)		Bộ			
40		Hóa chất hiệu chuẩn máy (Multical)		Lọ			
41		Hóa chất rửa máy (Wash)		Lọ			
42		Hóa chất rửa máy tự động (Auto wash)		Bộ			
43		Khay phản ứng cho máy sinh hóa		Cái			
44		Bóng đèn Halogen		Cái			
45		Cồng đo		Cái			
V. BỘ HÓA CHẤT PHÙ HỢP VỚI MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH AIA-360 Tosoh							
46		Hóa chất định lượng TSH tuyến giáp		Test			
47		Hóa chất định lượng TT3 tuyến giáp		Test			
48		Hóa chất định lượng T4 tuyến giáp		Test			
49		Hóa chất định lượng iFT3 tuyến giáp		Test			
50		Hóa chất định lượng FT4 tuyến giáp		Test			
51		Hóa chất định lượng Troponin I (cTnl 3rd-Gen)		Test			
52		Hóa chất hiệu chuẩn TSH (3G) tuyến giáp		Lọ			

STT	Phân nhóm theo TT14/2020 /TT-BYT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
53		Hóa chất hiệu chuẩn TT3 tuyến giáp		Lọ			
54		Hóa chất hiệu chuẩn T4 tuyến giáp		Lọ			
55		Hóa chất hiệu chuẩn iTFT3 tuyến giáp		Lọ			
56		Hóa chất hiệu chuẩn FT4 tuyến giáp		Lọ			
57		Hóa chất hiệu chuẩn Troponin I (cTnl 3rd-Gen)		Lọ			
58		Hóa chất rửa (Wash Concentrate)		Lọ			
59		Hóa chất pha loãng (Diluent Concentrate)		Lọ			
60		Hóa chất nền (Substrate set II)		Lọ			
61		Hóa chất kiểm chứng dải 1 (Multi- Control Level 1)		Lọ			
62		Hóa chất kiểm chứng dải 2 (Multi- Control Level 2)		Lọ			
63		Hóa chất kiểm chứng dải 3 (Multi- Control Level 3)		Lọ			
64		Cốc hóa chất (Detector standardization cup)		Test			
65		Cốc đựng mẫu bệnh phẩm (Sample cup)		Cái			
VI. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM LATEX ĐỊNH TÍNH							
66		Hóa chất định tính chẩn đoán viêm khớp, nhiễm trùng liên cầu (ASO)		Test			
67		Hóa chất định tính xác định phản ứng viêm (CRP)		Test			
68		Hóa chất định tính xác định yếu tố thấp khớp (RF)		Test			
VII. HÓA CHẤT KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM							
69		Kít kiểm tra nhanh hàn the		Test			
70		Kít kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét		Test			
71		Kít kiểm tra nhanh Formol		Test			
72		Kít kiểm tra nhanh Methanol trong rượu		Test			
73		Kít kiểm tra nhanh phẩm màu		Test			
74		Kít kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả		Test			
VIII. HÓA CHẤT KHÁC							
75		Dung dịch Acid acetic		Chai			
76		Bộ hóa chất nhuộm Gram		Bộ			
77		Dung dịch Lugol		Chai			
78		Ống môi trường vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm vi rút		Ống			
B. SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN INVITRO							
IX. XÁC ĐỊNH NHÓM MÁU ABO, Rh							
79		Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu (Anti A)		Lọ			

STT	Phân nhóm theo TT14/2020 /TT-BYT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách kỹ thuật/ thông số kỹ thuật hoặc tương đương.	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
80		Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu (Anti B)		Lọ			
81		Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên A, B trên bề mặt hồng cầu (Anti AB)		Lọ			
82		Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên D trên bề mặt hồng cầu (Anti D)		Lọ			
X. TEST CHẨN ĐOÁN NHANH							
83		Test nhanh chẩn đoán kháng thể sốt xuất huyết IgG/IgM		Test			
84		Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên sốt xuất huyết Dengue NS1		Test			
85		Test nhanh chẩn đoán kháng thể H.pylori		Test			
86		Test nhanh chẩn đoán viêm gan A (HAV)		Test			
87		Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)		Test			
88		Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)		Test			
89		Test thử ma túy 4 trong 1 (THC-MET-AMP-MOP)		Test			
90		Test nhanh chẩn đoán HIV		Test			
91		Test thử nhanh vi rút SARS-CoV-2		Test			
Tổng cộng: 91 mặt hàng							